

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08/ 02 /2021

V/v: Hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1- Bà Nguyễn Thị Lại**

2- Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy Nga; Thư ký Tòa án nhân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông; Ông Văn Chúc Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn; Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 17, xã Y S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Cao Văn T sinh năm 1993; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020 và được Tòa án nhận đơn ngày 08/12/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Khánh L trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau ngày 11 tháng 01 năm 2016 có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình đến năm 2019 chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn phát từ việc do anh hay cờ bạc rượu chè kinh tế gia đình khó khăn không quan tâm đến nhau. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được L hôn.

Về con chung; vợ chồng có một con chung Cao Phan Tấn P sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016 hiện đang ở với anh; L hôn chị đề nghị để anh nuôi vì hiện nay chị chưa có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác; Chị L xác định vợ chồng không có tài sản gì không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa bản tự khai anh trình bày: Anh T và chị L kết hôn với nhau ngày 11 tháng 01 năm 2016 có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn

tại UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về ở chung với gia đình năm 2019 do chị L quan hệ ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn chị đã về nhà mẹ đẻ và đi làm ăn vợ chồng không quan hệ tình cảm từ năm 2019 cho đến nay nay chị L xin L hôn anh đồng ý. Về con chung anh và chị L có một con chung Cao Phan Tấn P sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016 hiện đang ở với anh L hôn anh đề nghị được nuôi con không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản gì, không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị L và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị L có đơn xin L hôn anh T như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh T ở thôn Cầu, xã Minh Đức huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét anh T xin vắng mặt tại phiên hòa giải tiếp cân công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần được chấp nhận vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin L hôn của chị L thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị L, anh T kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng anh hay cờ bạc rượu chè không quan tâm đến vợ con, anh nghi chị quan hệ ngoại tình cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2019 cho đến nay. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được chị L có đơn anh T cũng đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị L được L hôn anh Trương là phù hợp, cho nên yêu cầu xin L hôn của chị L cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung Cao Phan Tấn P sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016 hiện đang ở với anh cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa chị cũng đồng ý để anh nuôi, xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao Cao Phan Tấn P sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016 cho anh T nuôi chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu là phù hợp với điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu của anh T cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ cả hai bên đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí L hôn sơ thẩm,

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Khánh L.

*Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L được L hôn anh Cao Văn T

* Về con chung: Giao anh Cao Văn T trực tiếp nuôi Cao Phan Tấn P sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016 chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chị L được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000đ án phí L hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/ 0001482 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Minh Đức
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

